

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

Số: **441**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Quảng Trị, ngày **19** tháng **5** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới
Võ Thị Sáu (giai đoạn 2) đợt 2.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND Tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ủy quyền thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; đình chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu, thị xã Quảng Trị (Giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 07/03/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình: Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu, thị xã Quảng Trị (Giai đoạn 2);

Căn cứ Thông báo số 19/TB-UBND ngày 26/02/2019 của UBND thị xã Quảng Trị về việc Thông báo thu hồi đất để GPMB xây dựng công trình: Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu, thị xã Quảng Trị (Giai đoạn 2).

Theo đề nghị của Phòng TN&MT tại Tờ trình số: 156/TTr-TNMT ngày 18 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để thực hiện công trình: Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu, thị xã Quảng Trị (Giai đoạn 2) đợt 2, cụ thể như sau:

- Tổng số đối tượng có đất thu hồi: 16 đối tượng.

- Tổng diện tích thu hồi: **11.690,0 m²**

Trong đó:

+ Đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân: **8.920,0 m²** (LUC: 6.933 m²; NTS: 1.749 m²; BHK: 238,0 m²).

+ Đất UBND Phường 2 quản lý: **2.770,0m²** (BCS: 376,0 m²; MNC: 778,0 m²; DTL: 1.328 m²; DGT: 288,0 m²)

(Có danh sách và bản đồ khu đất kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào điều 1 của Quyết định này phòng Tài nguyên và môi trường chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng ĐKQSD đất thị xã chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ chủ trì, phối hợp với UBND Phường 2 và các cơ quan liên quan thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, đồng thời quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định của pháp luật.

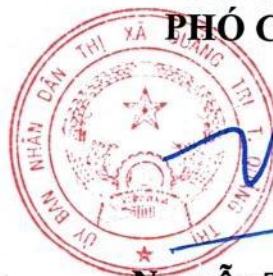
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ; Chủ tịch UBND Phường 2; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Am*

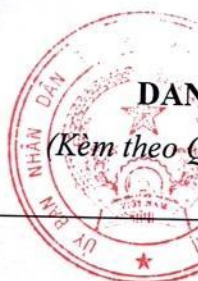
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Lưu: VT.LT. *m*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Anh
Nguyễn Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CÓ ĐẤT THU HỒI

(Kèm theo Quyết định số: **241**/QĐ-UBND ngày **19**/**5**/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị)

S T T	Họ và tên	Số tờ BĐ ĐC	Số thửa	Bản đồ năm 1996		Loại đất	Diện tích hiện trạng thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)
				Số tờ	Số thửa				
1	Lê Văn Trợ (vợ Nguyễn Thị Chi)	17	160	6	646/1	LUC	233	233	0
			183	6	646/2	LUC	294	294	0
			210	6	414/15	LUC	153	153	0
			193	6	414/16	LUC	217	217	0
			126/1	6	414/25	NTS	1334	1334	0
			126/2	6	414/26	BHK	238	238	0
2	Lê Bảo (vợ Hồ Thị Sáu)	17	136	6	640	LUC	255	255	0
			178	6	639	LUC	655	655	0
3	Trần Viết Hải (vợ Lê Thị Diệu Huyền)	17	191	6	610	LUC	455	455	0
4	Lê Toàn (vợ Lê Thị Hiệp)	17	192	6	609	LUC	983	983	0
5	Hoàng Nghiêm (vợ Lê Thị Hương Minh)	17	162	6	414/14	LUC	76	76	0
6	Nguyễn Văn Sơn (vợ Lê Thị Linh)	17	208	6	608	LUC	618	618	0
7	Lê Thị Bảy	17	222	6	669	LUC	244	244	0
8	Lê Văn Anh (vợ Lê Thị Thủy)	17	180	6	640	LUC	413	413	0
9	Lê Long (vợ Lê Thị Truyền)	17	196	6	414/18	LUC	238	238	0
			229/2	6	414/23	LUC	371	371	0
10	Lê Thiện Hoàn (vợ Nguyễn Thị Hiếu)	17	209	6	607	LUC	490	490	0
11	Nguyễn Thị Nữ	17	212	6	667	LUC	135	135	0
12	Lê Văn Sự (vợ Lê Thị Vang)	17	195	6	414/17	LUC	509	509	0
13	Hoàng Sinh (vợ Lê Thị Ánh Tuyết)	17	229/1	6	414/22	LUC	384	384	0
14	Nguyễn Dòng (vợ Lê Thị Hương)	17	138	6	645	LUC	210	210	0
15	Lê Thanh Linh (vợ Phạm Thị Luyến)	17	197/1	6	414/28	NTS	415	415	0



16	UBND phường 2	17	229/3	6	414/20	BCS	306	306	0
			163/5	6	414/21	BCS	70	70	0
			197/2	6	414/29	MNC	436	436	0
			197/3	6	414/30	MNC	342	342	0
			5007	6	-	DTL	354	354	0
			126/3	6	-	DTL	974	974	0
			4002	6	-	DGT	288	288	0
Tổng cộng							11.690	11.690	0

